TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 672/2019/DS-PT
Ngày 30 -12 - 2019
V/v tranh chấp người giám hộ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh
Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 566/2019/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 về "*Tranh chấp về người giám hộ"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 298/2019/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3351/2019/QĐ- PT ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thị M(Tạ Thị M1), sinh năm 1945

Địa chỉ: Số 162/26/1 Đường 42, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Tạ Thị N, sinh năm 1956 (có mặt)

Thường trú: Số nhà 5/16A đường P, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 179/7 Đường 42, Khu phố 5, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Tạ Năng V, Sinh năm 1951 (vắng mặt)

Địa chỉ: 162/26/3 Đường 42, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông V: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1955, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/3/2018) *(có* mặt).

Địa chỉ: Số nhà 40A đường N1, Phường 15, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Tạ Xuân C, Sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 162/26 Đường 42, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Tạ Đức C1, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: 928 P2, TX 75052, USA.

4/ Bà Tạ Thị N2, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Địa chỉ: 6615 R Ave SE, A1, NM 87018, USA.

Người đại diện hợp pháp của ông C1, bà N2: Ông Tạ Xuân C, sinh năm 1955, địa chỉ: Số 162/26 Đường 42, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 6/2/2018, hợp pháp hóa lãnh sự ngày 19/4/2018) (có mặt)

5/ Ông Tạ Quang K, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1209 V1, NE, A1, NM 87110, USA.

6/ Ông Tạ Trọng T1, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: 11500 G Ave, NE, A1, NM 87111, USA.

Người đại diện hợp pháp của ông K, ông T1: Bà Tạ Thị N, sinh năm 1956, địa chỉ: Số nhà 179/7 Đường 42, Khu phố 5, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 2/5/2018, hợp pháp hóa lãnh sự ngày 2/5/2018).

7/ Bà Trần Thị N3(Mẹ), sinh năm 1925 (người mất năng lực hành vi dân sự) (đã chết ngày 05/8/2019)

Địa chỉ: 162/26 Đường số 42, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Ông Tạ Mạnh P3(Cha), sinh năm 1925 (Đã mất năm 1992)

9/ Bà Tạ Thị N4, sinh năm 1969 (Đã mất năm 1986)

- Người kháng cáo: Bà Tạ Thị N là bị đơn và ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Năng V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/2/2017, các bản tự khai trong quả trình giải quyết vụ *án và tại phiên tòa nguyên đon Tạ Thị M (M1) trình bày:*

Cha của bà là ông Tạ Mạnh P3 sinh năm 1925, mất năm 1992, mẹ của bà là bà Trần Thị N3, sinh năm 1925. Năm 2016, bà N3 đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định số 492/2016/DSST ngày 24/5/2016. Cha mẹ bà sinh được 09 (chín) người con, hiện một người đã mất là bà Tạ Thị N4 (chết năm 1986), bà là chị cả, tuy nhiên khi bà làm thủ tục giám hộ đương nhiên cho mẹ bà thì bị bà Tạ Thị N làm đơn ngăn chặn.

Từ trước đến nay, bà là người duy nhất trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc bà N3, chu đáo từng miếng ăn giấc ngủ cho bà N3. Ông C, ông C1, bà N2 có hỗ trợ về mặt tài chính cho bà M (M1) để cùng nhau nuôi dưỡng chăm sóc bà N3. Bà N không hề nuôi dưỡng chăm lo bà N3 một ngày nào, thỉnh thoảng chỉ đến thăm nom, mười phút rồi đi liền, không hề có chút tình cảm nào.

Vì vậy để bảo vệ quyền lợi và lợi ích của bà N3, bà yêu cầu Tòa án giải quyết và chấp nhận cho bà làm người giám hộ cho bà N3.

Theo lời khai tại Tòa án biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Tạ Thị N trình bày:

Cha của bà là ông Tạ Mạnh P3 sinh năm 1925, mất năm 1992, mẹ của bà là bà Trần Thị N3, sinh năm 1925. Năm 2016, bà N3 đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định số 492/2016/DSST ngày 24/5/2016. Bà không đồng ý cho bà M nuôi dưỡng bà N3 bởi vi bà M không đủ sức khoẻ, bà M và ông C cấu kết chiếm đoạt tài sản của bà N3 trong một vụ án khác. Hiện nay, ông C đang thuê người khác nuôi bà N3 (có chứng thực ở phường) nên bà không an tâm theo Điều 53 Bộ luật dân sự 2015, người con cả không đủ điều kiện giám hộ thi người con tiếp theo là bà đương nhiên được giám hộ theo quy định pháp luật. Bà yêu cầu Toà án chấp nhận cho bà được trực tiếp giám hộ bà N3.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Năng V - ông Nguyễn Anh T trình bày:

Ông V thống nhất lời trình bày của bà N về việc bà M không đủ tư cách giám hộ cho bà N3, vì bà M không đủ sức khoẻ, bà M và ông C cấu kết chiếm đoạt tài sản của bà N3 trong một vụ án khác; ông C không cho bà N chăm sóc bà N3. Ngoài ra, bà M vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng của người giám hộ theo điểm a, điểm d khoản 1 Điều 57 Bộ luật dân sự 2015. Nên Ông V đồng ý cho bà N giám hộ đương nhiên cho bà N3.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tạ Xuân C trình bày:

Ông C không đồng ý cho bà N là người giám hộ đương nhiên cho bà N3, bởi vì: Bà N không có sức khoẻ, bà N không có công ăn việc làm, không đủ kinh tế để chăm sóc nuôi dưỡng bà N3, từ trước đến nay bà N không chăm sóc, nuôi dưỡng bà N3. Ông đồng ý để bà M tiếp tục chăm sóc cho bà N3, bà M đủ điều kiện chăm sóc bà N3 và từ trước đến nay người trực tiếp chăm sóc bà N3 là bà M. Ông không hề cấu kết với bất kỳ ai để nhằm chiếm đoạt tài sản của bà N3, căn cứ vào lời khai của bà N3 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Trọng T1, ông Tạ Quang K - bà Tạ Thị N trình bày:

Ông T1, ông K thống nhất lời trình bày của bà N.

Người đại diện theo uỷ quyền của người cỏ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Đức C1, bà Tạ Thị N2 - ông Tạ Xuân C trình bày:

Ông C1, bà N2 thống nhất lời trình bày của ông C, đồng ý để cho bà M (M1) là người giám hộ cho bà N3.

Bản án dân sự sơ thẩm số 298/2019/DS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Thị M(M1), chỉ định bà Tạ Thị M(M1) là người giám hộ của bà Trần Thị N3.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Tạ Thị N yêu cầu chỉ định bà Tạ Thị N là giám hộ của bà Trần Thị N3.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/4/2019, bà Tạ Thị N là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án theo hướng bác yêu cầu của nguyên đơn, chỉ định bà là người giám hộ đương nhiên cho bà Trần Thị N3.

Ngày 30/3/2019, ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Năng V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án theo hướng bác yêu cầu của nguyên đơn, chỉ định bà N là người giám hộ đương nhiên cho bà Trần Thị N3.

Ngày 19/12/2019 bà Tạ Thị M đã làm đơn rút yêu cầu khởi kiện vì bà Trần Thị N3 đã chết ngày 05/8/2019 nên việc tranh chấp về việc giám hộ cho bà Trần Thị N3 không còn nữa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tạ Thị N, ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Năng V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện nhưng bà Tạ Thị N là bị đơn, ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Năng V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo không đồng ý, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Tạ Thị N là bị đơn, ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Năng V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Thị M(M1), chỉ định bà Tạ Thị M(M1) là người giám hộ của bà Trần Thị N3, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Tạ Thị N yêu cầu chỉ định bà Tạ Thị N là giám hộ của bà Trần Thị N3 là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngày 05/8/2019 bà Trần Thị N3 là người được giám hộ đã mất. Căn cứ Điều 62 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì việc giám hộ chấm dứt khi người được giám hộ chết. Nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện nhưng bị đơn là bà Tạ Thị N và ông Tạ Năng V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đồng ý mà vẫn giữ nguyên kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Tạ Thị N và ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Năng V, giữ nguyên toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Tạ Thị M đã làm đơn rút yêu cầu khởi kiện nhưng bị đơn bà Tạ Thị N không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của bà Tạ Thị M. Xét kháng cáo của bà Tạ Thị N, ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Năng V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Tại bản án số 492/2016/DSST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bà Trần Thị N3 mất năng lực hành vi dân sự.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét trong một quá trình dài khi bà Trần Thị N3 lớn tuổi và mất sức lao động đều sinh sống chung với bà M(M1), tất cả mọi sinh hoạt hàng ngày của bà N3 đều do bà M (M1) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chu toàn mọi mặt, kể cả lúc bà N3 ốm đau và mất năng lực. Mặt khác, tại biên bản ngày 28/12/2018 cũng xác nhận bà N3 chung sống với bà M (M1) và do bà M (M1) chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, qua đó cho thấy bà M (M1) đủ điều kiện để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà N3 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Thị M(M1), chỉ định bà Tạ Thị M(M1) là người giám hộ của bà Trần Thị N3, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Tạ Thị N yêu cầu chỉ định bà Tạ Thị N là giám hộ của bà Trần Thị N3 là có căn cứ.

[2.3] Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, các đương sự đã cung cấp cho Tòa án trích lục khai tử của bà Trần Thị N3 thể hiện bà Trần Thị N3 đã chết ngày 05/8/2019. Như vậy, đối tượng của vụ án tranh chấp ai là người giám hộ cho bà Trần Thị N3 và chỉ định người giám hộ cho bà Trần Thị N3 không còn theo điểm b Khoản 1 Điều 62 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

[2.4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 26, Điều 37, Điều 38, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điểm a Khoản 1 Điều 92; Điều 96, 97, Điều 210; Điều 269, 273, 277, 278, 280, 281 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 46, 47, 48, 49, 53 và điểm b Khoản 1 Điều 62 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 2, 6, 7, 9; Điều 26, 30, 35, 53; và Điều 105 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Tạ Thị N, ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Tạ Năng V;

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 298/2019/DS-ST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh và đình chỉ việc giải quyết vụ án thụ lý số 566/2019/TLPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 về "*Tranh chấp về người giám hộ"* giữa nguyên đơn: Bà Tạ Thị M(Tạ Thị M1) và bị đơn: Bà Tạ Thị N và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm có ông Tạ Năng V, ông Tạ Xuân C, ông Tạ Đức C1, bà Tạ Thị N2, ông Tạ Quang K và ông Tạ Trọng T1.

Đình chỉ yêu cầu của bà Tạ Thị M(M1) yêu cầu chỉ định bà Tạ Thị M(M1) là người giám hộ của bà Trần Thị N3.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn bà Tạ Thị N yêu cầu chỉ định bà Tạ Thị N là giám hộ của bà Trần Thị N3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Tạ Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0044204 ngày 10/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại cho bà Tạ Thị M(M1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0033754 ngày 15/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Tạ Thị N và ông Tạ Năng V không phải chịu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh ((1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh ((1);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh ((1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Đương sự(5);
- Lưu VP(3), HS(1), 16b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương